

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2020
“Tranh chấp HĐ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị Tuyết

2. Bà Đặng Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử dân sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST- DSTC, ngày 8 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-DSTC ngày 22 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST - DSTC ngày 08/4/2020 ; Quyết định Ngừng phiên tòa số: 01/2020/ QĐ - NPT ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L – chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình T - Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 08, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh C - sinh năm: 1977 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Hà Giang.

3. ***Người có QLNVLQ:*** - ông U Văn P - sinh năm: 1936; (*Vắng mặt có lý do*)

- Bà : Đặng Thị T - sinh năm: 1946; (*Có Mặt*).

- Bà U Thị C1 - sinh năm: 1977; (*Có Mặt*).

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 13, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Hà Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh H đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Bình T trình bày ngày 20/7/2016 Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh tỉnh Hà

Giang – Phòng giao dịch V1 có ký hợp đồng tín dụng số: 100/2016/HDTD/NHCT195 cho ông Nguyễn Thanh C vay số tiền 450 triệu đồng, mục đích sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, với lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất cho vay điều chỉnh 1 tháng / lần, định kỳ thanh toán trả vào ngày 25 hàng tháng, số tiền phải trả mỗi tháng là 8.953.062đ(*Tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu mươi hai đồng*). Hình thức đảm bảo tiền vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất của ông U Văn P và bà Đặng Thị T tại tổ 13, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Hà Giang và trả nợ qua lương hàng tháng. Hiện nay khoản vay đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 20/9/2018 đến nay là 14 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng Công Thương, để phát sinh nợ quá hạn Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông C và đôn đốc trả nợ đúng hạn, nhưng ông C vẫn không thực hiện và có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 25/12/2019 dư nợ của ông C theo hợp đồng vay là 350.072.730đ (Ba trăm năm mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc tính đến ngày 25/12/2019 là 300.060.933đ(*Ba trăm triệu không trăm sáu mươi nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*), số tiền lãi 46.398.292đ(*Bốn mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tám nghìn hai trăm chín mươi hai đồng*); lãi quá hạn 3.613.505đ(*Ba triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm linh năm đồng*).

Nay Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh tỉnh Hà Giang khởi kiện ông Nguyễn Thanh C, ông U Văn P, bà Đặng Thị T, bà U Thị C1 tại Tòa án nhân dân thành phố H, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông C và những người có QLNVLQ có trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh tỉnh Hà Giang .

Bị đơn ông Nguyễn Thanh C xác nhận là có ký hợp đồng vay số tiền 450 triệu đồng của ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh tỉnh Hà Giang - tại phòng giao dịch huyện V1, tỉnh Hà Giang, mục đích sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng trong gia đình, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất cmang tên ông U Văn P và bà Đặng Thị T tại tổ 13, thị trấn V, huyện V1,tỉnh Hà Giang, hiện nay ông C đã thanh toán trả ngân hàng được bao nhiêu, không xác định được, theo ngân hàng thông báo hiện còn nợ là 350.072.730đ(*Ba trăm năm mươi triệu không trăm bảy mươi hai nghìn không trăm bảy mươi ba đồng*) kể cả lãi tính đến ngày 25/12/2019. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ trên, phía ông C không nhất trí, ông đề nghị Tòa án giải quyết lấy tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên ông U Văn P và bà Đặng Thị T để thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ trên của ngân hàng, vì khoản vay trên ông C dùng vào việc sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng trong gia đình, hiện nay ông C và bà C1 đã ly hôn, tài sản nhà và đất bà U Thị C1 đang quản lý sử dụng, đề nghị ngân hàng phát mại tài sản để thanh toán khoản nợ trên, ông C hiện nay không có khả năng trả nợ.

Người có QLNVLQ Ông U Văn P xác nhận vì thương con gái, ông và bà nhất trí ý thế chấp quyền sử dụng đất mang tên ông U Văn P và bà Đặng Thị T để thế chấp khoản vay của ông C ở phòng giao dịch huyện V1 thuộc ngân hàng Công Thương - Chi nhánh Hà Giang, số tiền ông C vay dùng vào việc gì ông P không

biết, ông chỉ biết là anh C có mua ô tô làm phương tiện đi lại, khi ông C bán ô tô, không trả nợ khoản vay mà chỉ tiêu cá nhân hết, nay ông C trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và buộc ông phải có trách nhiệm trả khoản nợ trên bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại ngân hàng ông hoàn toàn không nhất trí, nhưng vì ông đã ký thế chấp tài sản là QSD đất tại ngân hàng, do vậy ông yêu cầu Tòa án xem xét tạo điều kiện giúp đỡ ông, buộc ông C phải có trách nhiệm trả nợ, nếu ông C cố tình không trả, ông cũng tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay ông tuổi cao sức yếu, thường xuyên ốm đau đi viện điều trị, thu nhập hàng tháng là đồng lương mất sức gần 2 triệu đồng, không đủ để trang trải cuộc sống sinh hoạt của ông bà.

Bà Đặng Thị T hoàn toàn đồng tình với ý kiến của ông P, bà có bổ sung trường hợp ông C không chịu trả tiền cho ngân hàng, ngân hàng phát mại tài sản đất của ông bà để bán trả nợ, thì ông bà phải chấp nhận trả số tiền nợ gốc trên còn phần lãi xuất bà T yêu cầu ngân hàng chỉ thu một phần lãi nhỏ, nếu thu số tiền lãi nhiều ông bà không có khả năng trả nợ thay, vì hiện nay anh C và con gái bà đã ly hôn, anh C không hề có trách nhiệm với con cái, thoái thác hai đứa con cho chị C1, vì thương con gái và hai cháu ngoại, ông bà nhất trí thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ gốc, và số tiền lãi kính mong Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện giúp đỡ cho ông bà trả số tiền lãi là 25.000.000đ(*Hai mươi triệu đồng*), đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, để ông bà rút giấy chứng nhận QSD đất về.

Bà U Thị C1 trình bày việc ông Nguyễn Thanh C vay số tiền của ngân hàng Công thương - chi nhánh Hà Giang tại phòng giao dịch huyện V1, tỉnh Hà Giang với số tiền là 450 triệu, dùng vào việc sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng trong gia đình như ông C trình bày là không đúng, mà ông C dùng vào việc mua xe ô tô để làm phương tiện đi lại, hiện nay ông C không có trách nhiệm thanh toán trả, mà gia đình bố mẹ chị C1 là ông P và bà T phải trả nợ bằng tài sản thế chấp quyền sử dụng đất, bản thân bà C1 không nhất trí, nhưng vì ông P bà T đã thế chấp tài sản cho khoản vay của ông C, nên bà C1 đề nghị Ngân hàng Công Thương tạo điều kiện giúp đỡ cho gia đình thu xếp trả dần khoản nợ trên, vì hiện nay ông P bà T tuổi cao, sức khỏe không bảo đảm thường xuyên ốm đau, không có thu nhập nên không thể lo đủ số tiền để thanh toán trả nợ cho ngân hàng trong thời gian sớm nhất.

Tại biên bản hòa giải ngày 16/4/2020 các bên đương sự đều không thống nhất được nội dung thỏa thuận thời gian trả tiền, Đại diện nguyên đơn ngân hàng Công Thương vẫn giữ quan điểm yêu cầu bị đơn ông C và những người có QLVNQLQ ông P, bà T, bà C1 có trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ khoản vay trên trong thời gian sớm nhất. Phía ông P, bà T, bà C1 có yêu cầu Ngân hàng cho gia đình thời gian thu xếp trả nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông C, ông P, bà T, bà C1 có trách nhiệm thanh toán trả số tiền vay còn nợ và lãi xuất của hợp đồng tính đến ngày xét xử 8/5/2020: gồm nợ gốc 300.060.933đ; lãi 59.338.420đ(*Năm mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi đồng*) lãi phạt 5.956.382đ(*Năm triệu chín trăm năm mươi sáu*

ngàn ba trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng: 365.355.735đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn, bảy trăm ba mươi lăm đồng).

Ngày 10/6/2020 Ông U Văn P và bà Đặng Thị T đã thanh toán trả số tiền nợ gốc là 300.060.933đ (Ba trăm triệu không trăm sáu mươi ngàn, chín trăm ba mươi ba đồng), tính đến ngày 19/6/2020 số tiền dư nợ lãi, lãi phạt còn nợ tại ngân hàng là 68.970.877đ (Sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng). Đề nghị Tòa án xử buộc anh C và người có QLNVLQ có trách nhiệm thanh toán trả khoản tiền lãi là 68.970.877đ (Sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) cho ngân hàng Công thương – Chi nhánh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án khi triệu tập bị đơn, người có QLNVLQ theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, các đương sự đều chấp hành có mặt tại Tòa án tham gia các buổi hòa giải, thẩm định, theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 20/7/2016 Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Hà Giang và ông Nguyễn Thanh C đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số: 100/2016/HDTD/NHCT195 cho ông Nguyễn Thanh C vay số tiền 450 triệu đồng, mục đích sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng trong gia đình. Hình thức đảm bảo tiền vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất của ông U Văn P và bà Đặng Thị T tại tổ 13, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Hà Giang và trả nợ qua lương hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ phát sinh tranh chấp. Như vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là Tranh chấp hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 20/7/2016 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang - Phòng giao dịch huyện V1 tỉnh Hà Giang và ông Nguyễn Thanh C đã ký kết hợp đồng tín dụng số 100/2016/HDTD/NHCT195 cho ông C vay số tiền 450 triệu đồng, mục đích sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, với lãi suất cho vay là 11%/năm, lãi suất cho vay điều chỉnh 1 tháng / lần, định kỳ thanh toán trả vào ngày 25 hàng tháng, số tiền phải trả mỗi tháng là 8.953.062đ (Tám triệu chín trăm năm mươi ba ngàn không trăm sáu mươi hai đồng). Hình thức đảm bảo tiền vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất của ông U Văn P và bà Đặng Thị T tại tổ 13, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Hà Giang và trả nợ qua lương hàng tháng. Hiện nay khoản vay đã phát sinh nợ quá hạn từ ngày 20/9/2018 đến nay là 14 tháng. Ngân hàng đã có văn bản đôn đốc và mời ông C đến làm việc giải quyết khoản nợ nhưng ông C không hợp tác và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến thời điểm xét xử ngày 26/5/2020 ông C còn nợ số tiền gốc là 300.060.933đ; lãi 59.338.420đ (Năm mươi chín triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi đồng) lãi phạt 5.956.382đ (Năm triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn ba trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng: 365.355.735đ (Ba trăm

sáu mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng). Ngày 10/6/2020 Ông P bà T đã thanh toán trả hết số tiền nợ gốc là 300.060.933đ; tiền lãi chưa thanh toán.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang về khoản nợ gốc ngân hàng không yêu cầu giải quyết, mà yêu cầu ông C và người có QLNVLQ có trách nhiệm trả số tiền lãi còn nợ cho ngân hàng.

Bị đơn anh C xác nhận anh không có khả năng trả nợ đề nghị Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để trả tiếp khoản tiền lãi còn nợ.

Người có QLNVLQ ông P, bà T, chị C1 xác nhận anh C vay tiền của ngân hàng Công thương, quá hạn, anh C trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của anh Nguyễn Thanh C.

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang đề nghị ông C và những người có QLNVLQ có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở, bởi lẽ Hợp đồng tín dụng số 100/2016/HDTD/NHCT195 cho ông C vay với số tiền 450.000.000,đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), hiện gia đình ông P bà T đã đứng ra tự nguyện thanh toán trả hết số tiền nợ gốc, số tiền lãi chưa thanh toán trả là 62.403.173đ (*Sáu mươi hai triệu bốn trăm linh ba nghìn một trăm bảy mươi ba đồng*); trong đó lãi quá hạn 6.567.704đ (*Sáu triệu năm trăm năm trăm sau mươi bảy nghìn bảy trăm linh bốn đồng*). Anh C không đồng ý trả số tiền lãi trên và yêu cầu bán tài sản thế chấp để trả nợ, vì lý do anh C, chị C1 ly hôn tài sản nhà cửa anh để lại cho chị C1 và hai con sử dụng, do vậy chị C1 phải chịu trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc, tiền lãi. Ông P, bà T, có yêu cầu HĐXX Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, Ngân hàng Công Thương - Chi nhánh Hà Giang xem xét tạo điều kiện miễn giảm cho ông bà khoản tiền lãi xuất là 68.970.877đ (*Sáu mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng*), để ông P bà T trả hết số tiền nợ và xóa thế chấp tại ngân hàng lấy giấy chứng nhận QSD đất về sử dụng, điều kiện hoàn C hiện nay ông P bà T có con cái đi công tác và làm ăn xa, bản thân chị C1 ly hôn anh C lại có hai con nhỏ không ở cùng ông P, bà T. Trong nhà chỉ có hai vợ chồng ông P và bà T, ông bà thường xuyên ốm đau phải đi viện điều trị, thu nhập hàng tháng của ông P bà T là đồng lương mất sức, bản thân ông P năm nay đã 84 tuổi, bà T là 72 tuổi. Số tiền gốc vay còn nợ đến ngày 10/6/2020 gia đình ông bà P T đã thanh toán trả xong, còn số tiền lãi hiện chưa trả, ông P bà T tự nguyện nhận trách nhiệm trả tiếp số tiền lãi, nhưng có yêu cầu được HĐXX và ngân hàng giảm khoản tiền lãi. Tòa án chấp nhận xem xét xin giảm số tiền lãi trên.

Đối với hợp đồng tín dụng số 100/2016/HDTD/NHCT195 của ngân hàng Công Thương - Chi nhánh Hà Giang - phòng giao dịch Vị Xuyên ký cho ông C vay với số tiền 450.000.000,đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), có bảo đảm bằng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của ông U Văn P và bà Đặng Thị T tại tổ 13, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Hà Giang và trả nợ qua lương hàng tháng của anh C, số tiền phải trả mỗi tháng là 8.953.062đ (*Tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu mươi hai đồng*). Thời điểm ký thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại phòng Công chứng Vị Xuyên, biên bản định giá tài sản bảo đảm tại ngân hàng Công

thương - Phòng giao dịch V1 thì ông P 80 tuổi, bà T 68 tuổi, không hỏi ý kiến của các con và không có chữ ký của con cái là người đại diện cho ông P bà T, không có tài liệu chứng minh việc ông P bà T về tình trạng sức khỏe, thể chất và tinh thần có đảm bảo để ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất không. Trong hợp đồng thế chấp không thể hiện tài sản là nhà, cây cối hoa màu trên đất, mà chỉ thể hiện có một nhà xây cấp 4, một tầng là không đúng với thực tế giấy chứng nhận đã thế chấp tại ngân hàng cũng như các tài liệu liên quan đến tài sản thế chấp.

Theo biên bản xác minh tài sản ngày 28/5/2020 thì thửa đất ông P bà T thế chấp ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Hà Giang - phòng giao dịch huyện V1 thuộc thửa số 9; tờ bản đồ số 43 có diện tích 2.587,6m², trong đó có 400m² là đất ở đô thị, 2.187,6m² là đất trồng cây lâu năm, trên diện tích đất thửa có một ngôi nhà xây cấp 4; 2 tầng, 01 ngôi nhà gỗ 3 gian lợp ngói thâm canh, 01 ngôi nhà tạm mái lợp bờluxe măng, tường xây gạch chỉ, 01 chuồng lợn 2 gian xây gạch bao quanh, 01 bếp củi, 01 chuồng gà, 01 giếng nước, 01 nhà vệ sinh, 03 cây keo, 04 cây vải cổ thụ, 03 cây nhãn, 02 cây xoài, 4 cây mít và 2 khóm tre, toàn bộ là cây to trên khoảng hơn 15 năm.

Đối với ngôi nhà xây năm 2014 loại nhà cấp 4, một tầng mà ngân hàng đã thẩm định không nằm trong thửa đất đã thế chấp mang tên ông U Văn P bà Đặng Thị T, do vậy không có căn cứ bán tài sản thế chấp để trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng TMCP Công thương - chi nhánh Hà Giang - phòng giao dịch V1, và anh C đưa ra, tuy nhiên quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa người có QLNVLQ là ông P và bà T cũng có thiện chí hợp tác đã tự nguyện thanh toán trả hết số tiền nợ gốc, còn nợ khoản tiền lãi chưa trả.

Tại phiên Tòa ông P bà T cũng tha thiết yêu cầu HĐXX, ngân hàng TMCP Công thương - chi nhánh Hà Giang - phòng giao dịch huyện V1 xem xét cho ông P bà T được miễn, giảm khoản tiền lãi như mong muốn.

Ý kiến của ngân hàng TMCP Công thương – chi nhánh tỉnh Hà Giang xét yêu cầu thực tế về điều kiện và hoàn C cùng với sự hợp tác của ông P bà T chấp nhận cho giảm 50% lãi suất theo quy định.

Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông U Văn P, bà Đặng Thị T tự nguyện thanh toán trả khoản nợ gốc là 300.060.933đ (*Ba trăm triệu không trăm sáu mươi nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*)(*đã trả xong*) và số tiền lãi là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)(*chưa thanh toán trả*) cho Ngân hàng TMCP Công thương tính đến thời điểm xét xử là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 144, 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án, ông U Văn P và bà Đặng Thị T đã tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi cho ngân hàng, ông P bà T có đơn xin miễn án phí dân sự có giá ngạch lý do là người cao tuổi, do vậy ông P bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91; 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ý b; 1.3 danh mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh C, có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Công nhận sự tự nguyện thanh toán trả số tiền nợ gốc 300.060.933đ (*Ba trăm triệu không trăm sáu mươi nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*)(*đã trả xong*) và số tiền lãi là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)(*chưa thanh toán trả*) của ông U Văn P, bà Đặng Thị T cho Ngân hàng TMCP Công thương tính đến thời điểm xét xử ngày 19/6/2020.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho ông U Văn P và bà Đặng Thị T theo luật định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Hà Giang 8.754.000đ (*Tám triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục THADS thành phố H (do *Nguyễn Thị H* nộp thay Ngân hàng) theo biên lai thu số: 01469 ngày 8/01/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Thanh C, người có QLNVLQ ông U Văn P, bà Đặng Thị T, bà U Thị C1. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TPH;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai